

Hà Nội, ngày 15 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 66/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và dự toán kinh phí 11 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ mở mới năm 2018 (chi tiết tại phụ lục và thuyết minh kèm theo).

Điều 2. Giao Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ phê duyệt thuyết minh và ký hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính; Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Thủ trưởng các tổ chức chủ trì thực hiện; Chủ nhiệm và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

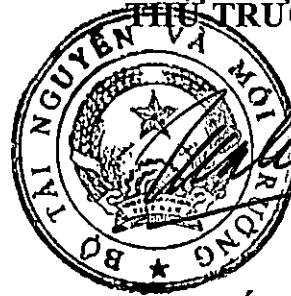
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN.DMC(80).

OK W

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Võ Tuấn Nhân

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ, CÁ NHÂN CHỦ NHIỆM VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ MỞ ĐẦU NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số: 1538/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)					Phương thức khoán
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
1	TNMT.2018.03.01: Nguồn gốc các thành tạo núi lửa - xâm nhập đới cấu trúc Hoành Sơn (từ đứt gãy Sông Cả đến đứt gãy Rào Nậy) và tiềm năng khoáng sản liên quan	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: ThS. Bùi Thế Anh	30 tháng	1.800	1.800	1.201	599		Khoán chi từng phần
2	TNMT.2018.03.05: Nghiên cứu địa tầng các trầm tích Devon vùng Bắc - Tây Bắc đới cấu trúc Sông Hiến	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Đức Phong	30 tháng	1.771	1.771	1.191	580		Khoán chi từng phần
3	TNMT.2018.03.07: Nghiên cứu hệ phương pháp điều tra khoáng sản dưới	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng	30 tháng	2.924	2.924	2.573	351		Khoán chi từng

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)					Phương thức khoán
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
	lớp phủ basalt khu vực Tây Nguyên - Nam Trung Bộ	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Mai Phúc Lợi							phần
4	TNMT.2018.03.08: Ứng dụng mô hình cơ sở dữ liệu địa chất quốc gia Anh để xây dựng cơ sở dữ liệu địa chất Việt Nam	Trung tâm Thông tin Lưu trữ và tạp chí địa chất, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: KS. Trần Hồng Hải	30 tháng	1.666	1.666	1.044	622		Khoán chi từng phần
5	TNMT.2018.03.09: Nghiên cứu các kiểu biến đổi nhiệt dịch (biến chất trao đổi) và mối liên quan của chúng với quặng hóa khu vực Đăk Tô - Sa Thầy, tỉnh Kontum	Viện Khoa học Địa chất và Khoáng sản; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thanh Hương	30 tháng	1.799	1.799	1.175	624		Khoán chi từng phần
6	TNMT.2018.03.11: Nghiên cứu kiểu quặng đồng - urani trường quặng Kon Rá, Kon Tum để định hướng công tác	Liên đoàn Bản đồ Địa chất miền Nam, Tổng Cục Địa chất và	30 tháng	1.799	1.799	1.098	701		Khoán chi từng

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)					Phương thức khoán
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
	đánh giá tiếp theo	Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: CN. Nguyễn Thanh Trà							phần
7	TNMT.2018.03.15: Nghiên cứu sử dụng dữ liệu trọng trường trái đất, kết hợp với dữ liệu trọng lực đo trực tiếp trên biển để xây dựng cơ sở dữ liệu dị thường trọng lực trên các khu vực không thể bay đo trọng lực thuộc vùng biển Việt Nam	Liên đoàn Vật lý Địa chất, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Lụa	30 tháng	1.720	1.720	1.456	264		Khoán chi từng phần
8	TNMT.2018.03.16: Nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng các thuộc tính địa chấn để xử lý, minh giải nhận diện than trong trũng Sông Ba	Liên đoàn Vật lý Địa chất, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Quang Chiến	30 tháng	3.298	3.298	2.787	511		Khoán chi từng phần
9	TNMT.2018.03.17: Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn hạch toán giá trị	Liên đoàn Vật lý Địa chất, Tổng	30 tháng	1.799	1.799	1.122	677		Khoán chi từng

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm đề tài	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (Triệu đồng)					Phương thức khoán
				Tổng số	Ngân sách nhà nước			Nguồn khác	
					Tổng	Khoán	Không khoán		
	tài nguyên khoáng sản phục vụ quy hoạch phát triển bền vững. Áp dụng thử nghiệm tại tỉnh Lào Cai	Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Phương							phần
10	TNMT.2018.03.19: Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của hoạt động tân kiến tạo và đứt gãy hoạt động đến các thiên tai trượt lở đất đá và lũ bùn đá	Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Quang Huy	30 tháng	3.000	3.000	1.905	1.095		Khoán chi từng phần
11	TNMT.2018.03.20: Nghiên cứu kiến tạo hoạt động khu vực ven biển các tỉnh Nam Định đến Nghệ An và vai trò của nó đối với các tai biến thiên nhiên phục vụ dự báo và phòng chống thiên tai trong điều kiện biến đổi khí hậu	Liên đoàn Địa chất Tây Bắc, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; Chủ nhiệm: KS. Vũ Ngọc Tuấn	30 tháng	1.799	1.799	1.209	590		Khoán chi từng phần

an

20

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ
NGHIÊN CỨU CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN HẠCH TOÁN GIÁ TRỊ
TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN PHỤC VỤ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN
VỮNG. ÁP DỤNG THỬ NGHIỆM TẠI TỈNH LÀO CAI**

Mã số: TNMT.2018.03.17

*(Kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

❧

*Thuộc chương trình: "Nghiên cứu khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng
lực quản lý nhà nước về địa chất và khoáng sản; điều tra cơ bản địa chất và
đánh giá khoáng sản giai đoạn 2016-2020", mã số TNMT.03/16-20*

HÀ NỘI, NĂM 2018

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THUYẾT MINH NHIỆM VỤ KHCN CẤP BỘ
NGHIÊN CỨU CƠ SỞ KHOA HỌC VÀ THỰC TIỄN HẠCH TOÁN GIÁ TRỊ TÀI
NGUYÊN KHOÁNG SẢN PHỤC VỤ QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
ÁP DỤNG THỬ NGHIỆM TẠI TỈNH LÀO CAI

Mã số: TNMT.2018.03.17

*(Kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 5 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*



TỔ CHỨC CHỦ TRÌ THỰC HIỆN



LIÊN ĐOÀN TRƯỞNG
Lại Mạnh Giàu

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI

PGS. TS Nguyễn Phương

HÀ NỘI, NĂM 2018

		nông thôn		
2	TS Khương Thế Hùng	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 4, 5, 6	7,73
3	ThS Đỗ Văn Định	Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 3, 5	4,32
4	TS. Nguyễn Thị Thực Anh	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 3, 4, 5, 6	5,23
5	ThS. Nguyễn Phương Đông	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 3, 4, 5, 6	12,95
6	ThS Phan Thị Mai Hoa	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 5	5,23
7	KS Lê Thị Hương	Cty CP tư vấn triển khai CN Mỏ - Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 2, 5, 6	4,55
8	ThS Nguyễn Cao Khương	Cty CP Khoáng sản 3 - Vimico	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 5, 6	5,64
9	ThS Nguyễn Trọng Cường	Liên đoàn Vật lý Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 3, 5	6,95
10	KS Nguyễn Văn Huân	Liên đoàn Vật lý Địa chất	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2	4,09

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG KH&CN VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

12	Mục tiêu của nhiệm vụ (<i>Bám sát và cụ thể hoá định hướng mục tiêu theo đặt hàng</i>)
	<p>1. Đánh giá giá trị của ba thành phần cơ bản (vốn tài sản vô hình, vốn sản xuất và vốn tài nguyên khoáng sản) để đưa ra bức tranh tổng thể về sự đóng góp của tài nguyên khoáng sản trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.</p> <p>2. Làm rõ sự đóng góp tài nguyên khoáng sản vào sự phát triển kinh tế của đất nước trên cơ sở nghiên cứu thử nghiệm ở tỉnh Lào Cai.</p>
13	Tình trạng nhiệm vụ
	<input checked="" type="checkbox"/> Mới <input type="checkbox"/> Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả <input type="checkbox"/> Kế tiếp nghiên cứu của người khác
14	Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của nhiệm vụ
14.1.	<p>Đánh giá tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của nhiệm vụ</p> <p>Ngoài nước (<i>Phân tích đánh giá được những công trình nghiên cứu có liên quan và những kết quả nghiên cứu mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ; nêu được những bước tiến về trình độ KH&CN của những kết quả nghiên cứu đó</i>)</p> <p>Việc hạch toán tài nguyên đã sớm được thực hiện ở các nước có nền kinh tế phát triển. Trong nghiên cứu "<i>Của cải của quốc gia nằm ở đâu? - Where is the wealth of nations?</i>" của Ngân hàng Thế giới xuất bản năm 2006 có thể coi là báo cáo hoàn chỉnh về việc tính toán các nguồn vốn ở hơn 100 quốc gia.</p>

<i>cả chủ nhiệm nhiệm vụ. Những thành viên tham gia khác lập danh sách theo mẫu này và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>				
TT	Họ và tên, học hàm học vị	Tổ chức công tác	Nội dung, công việc chính tham gia	Thời gian làm việc cho nhiệm vụ (Số tháng quy đổi)
1	PGS.TS Nguyễn Phương	Đại học Mỏ - Địa chất	Chủ nhiệm nhiệm vụ: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 2, 3, 4, 5, 6	12,95
2	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng	Liên đoàn Vật lý Địa chất	Thành viên chính, thư ký nhiệm vụ: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 3, 4, 5, 6	5,45
3	ThS. Nguyễn Văn Bình	Liên đoàn Vật lý Địa chất	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 5	3,64
4	TS. Trịnh Đình Huân	Vụ Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 2, 5	5,00
5	TS. Trịnh Hải Sơn	Viện KH Địa chất và Khoáng sản	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 2, 4, 5	3,86
6	ThS. Vũ Thị Lan Anh	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Thành viên chính nhiệm vụ: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 2, 3, 4, 5, 6	6,14
7	ThS. Nguyễn Thị Cúc	Trường ĐH Mỏ - Địa chất	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 2, 4, 5, 6	5,00
8	ThS. Nguyễn Chí Thực	Viện KH Địa chất và Khoáng sản	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 2, 4, 5	2,73
9	TS. Nguyễn Quốc Định	Viện KH Địa chất và khoáng sản	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 2, 4, 5	2,95
10	ThS Phạm Thế Như	Cục Kinh tế Địa chất và Khoáng sản - Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Thành viên chính: Thực hiện các nội dung công việc: 1, 3, 4, 6	8,64
11.2 Tổ chức phối hợp thực hiện				
11.3 Các thành viên khác tham gia thực hiện nhiệm vụ				
1	TS. Nguyễn Xuân Ân	Bộ Nông nghiệp và Phát triển	Tham gia thực hiện các nội dung nghiên cứu: 1, 2, 4, 5, 6	7,50